

Số: 4086 /KH-UBND

Cao Bằng, ngày 25 tháng 12 năm 2017

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Cao Bằng năm 2018**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 2 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2016-2020;

Công văn số 207/BNV-CCHC ngày 11 tháng 01 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2011-2020; đẩy mạnh công tác CCHC tại các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý hành chính trên địa bàn tỉnh; công khai, minh bạch các hoạt động công vụ; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), thực hiện thống nhất, hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định, tạo thuận lợi cho tổ chức, người dân, doanh nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước; nâng cao Chỉ số CCHC (Par Index), góp phần cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của tỉnh Cao Bằng.

**2. Mục tiêu cụ thể**

2.1. 100% văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác CCHC của Trung ương và của tỉnh được triển khai tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và được tổ chức thực hiện có hiệu quả.

2.2. Nâng cao chất lượng xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của tỉnh, của các cấp, các ngành theo quy định của pháp luật. 100% VBQPPL của tỉnh được ban hành bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, khả thi; phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn tại địa phương.

2.3. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện việc hệ thống hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp chính quyền (tỉnh, huyện, xã). 100% TTHC được cập nhật, công bố, công khai kịp thời, đúng quy định; thường xuyên rà soát TTHC, giảm tối đa thời gian, chi phí, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC.

2.4. 100% cơ quan hành chính Nhà nước của tỉnh thực hiện đúng cơ cấu ngạch công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt; trên 80% đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh thực hiện đúng cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt.

2.5. Hoàn thành 100% Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018. Trong đó, đảm bảo trên 70% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

2.6. 100% cơ quan hành chính các cấp ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và sử dụng Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị hiệu quả. Triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh; duy trì, cập nhật theo quy định.

2.7. Phần đầu trên 90% các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện công bố, duy trì việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của đơn vị đạt hiệu quả.

2.8. 100% cơ quan hành chính nhà nước các cấp giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đảm bảo 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị được niêm yết công khai tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị. Duy trì thực hiện có hiệu quả Phần mềm Hệ thống một cửa liên thông hiện đại (VNPT-iGate) tại các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố.

2.9. Nâng cao Chỉ số CCHC của tỉnh, phần đầu năm 2018 đạt trên 85%, góp phần cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của tỉnh Cao Bằng.

### **III. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành cải cách hành chính**

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện CCHC tại các cơ

quan, đơn vị, địa phương, kịp thời nắm tình hình và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác CCHC.

- Tổ chức đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã nhằm đánh giá thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong năm.

- Tuyên truyền sâu rộng công tác CCHC đến mọi tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, tăng thời lượng truyền truyền, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục...trên các phương tiện thông tin truyền thông.

## **2. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật**

- Nâng cao tính khả thi, hiệu quả trong công tác xây dựng, ban hành VBQPPL đảm bảo các văn bản được ban hành kịp thời, theo đúng trình tự, đúng pháp luật; quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng và thực hiện các thể chế được ban hành.

- Tăng cường rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra và hệ thống hóa các VBQPPL từ trung ương đến cơ sở đảm bảo tính đồng bộ, cụ thể, hợp hiến, hợp pháp và khả thi của các VBQPPL. Kịp thời phát hiện và xử lý những văn bản có nội dung không đúng quy định của pháp luật, thiếu đồng bộ, không phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Tăng cường kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật ở địa phương nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thi hành pháp luật và đưa ra những đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

## **3. Cải cách thủ tục hành chính**

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm soát, rà soát, thực hiện các phương án đơn giản hóa TTHC trên tất cả lĩnh vực quản lý nhà nước, đặc biệt là các lĩnh vực liên quan đến doanh nghiệp; công khai minh bạch TTHC bằng nhiều hình thức thiết thực và thích hợp để tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp nắm bắt kịp thời, dễ hiểu và dễ thực hiện. Công bố kịp thời TTHC khi có VBQPPL mới quy định. Tiếp tục thực hiện cập nhật việc cắt giảm thời gian giải quyết TTHC.

- Cập nhật đầy đủ, kịp thời hồ sơ TTHC lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC. Duy trì kết nối giữa Cổng thông tin, trang thông tin điện tử của tỉnh, của các cơ quan, đơn vị với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ về quy định TTHC.

- Thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Niêm yết công khai địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trên Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ thông tin, truyền thông về kiểm soát TTHC. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho công chức trực tiếp thực hiện các TTHC hoặc liên quan đến TTHC của các cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

- Đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương đảm bảo đồng bộ với tình hình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức, bộ máy và biên chế của các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng phân định đúng, tránh chồng chéo trong quy định về chức năng, nhiệm vụ.

- Rà soát việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo việc quản lý sử dụng tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định

- Tiếp tục thực hiện phân cấp trong các lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước, tăng cường kiểm tra các nhiệm vụ đã phân cấp, kiểm tra việc thực hiện quy chế làm việc của các sở, ban, ngành, UBND các cấp

- Tổ chức thực hiện kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện.

#### **5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

- Tiếp tục hoàn thiện đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tiết kiệm biên chế, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ công chức, viên chức.

- Đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện. Triển khai có hiệu quả chế độ đãi ngộ, tăng cường thu hút những người có trình độ cao về công tác tại tỉnh.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo. Thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế tại các cơ quan, đơn vị theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế. Thực hiện đánh giá

cán bộ, công chức hàng năm sát với thực tế, gắn với việc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng gắn đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên cơ sở vị trí, chức danh, yêu cầu nhiệm vụ và quy hoạch theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2018 đã được Tỉnh ủy, UBND tỉnh phê duyệt.

## **6. Cải cách tài chính công**

- Tiếp tục thực hiện và đánh giá chất lượng thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ đối với đơn vị sự nghiệp công lập; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý ngân sách nhà nước; tăng cường công tác quản lý vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh; kiểm soát chặt chẽ từ khâu đánh giá hiện trạng, sự cần thiết đầu tư, quy mô và mục tiêu đầu tư tránh đầu tư dàn trải làm giảm hiệu quả đầu tư hoặc phát sinh nợ đọng.

- Rà soát, xây dựng Đề án đơn vị sự nghiệp công đủ điều kiện được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp.

## **7. Hiện đại hoá hành chính**

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhất là trong giải quyết TTHC, duy trì thực hiện có hiệu quả phần mềm một cửa điện tử liên thông (VNPT-iGate). Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tăng số lượng dịch vụ công được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4.

- Tăng cường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của cơ quan, đơn vị; thực hiện tốt hơn việc ứng dụng phần mềm quản lý văn bản - điều hành tại các sở, ban, ngành, huyện, thành phố; tăng cường sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử; tiếp tục nâng cấp, triển khai hệ thống thư điện tử công vụ. Các cơ quan hành chính cung cấp, đăng tải đầy đủ thông tin theo quy định trên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

- Cập nhật và duy trì đúng quy định, có hiệu quả Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Cao Bằng.

- Nâng cao hiệu quả công tác duy trì áp dụng và thường xuyên cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; tiếp tục triển khai thí điểm áp dụng và công bố áp dụng tại một số đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh.

## **8. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông**

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các quy định tiếp nhận và giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; mở rộng phạm vi áp dụng cơ chế một cửa liên thông trong một số lĩnh vực theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015.

- Nâng cao năng lực, trách nhiệm, tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả phần mềm Hệ thống một cửa liên thông hiện đại tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện.

- Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hành chính cho đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

## **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương, sự giám sát của Mặt trận tổ quốc các cấp và của nhân dân trong việc thực hiện công tác CCHC, coi công tác CCHC thực sự là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của tỉnh.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác CCHC, đặc biệt là nâng cao trách nhiệm, vai trò trực tiếp chỉ đạo của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC ở phạm vi cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; gắn chế độ trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thi hành nhiệm vụ, công vụ của cơ quan, đơn vị; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng để nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ.

4. Thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng các hình thức phù hợp, có hiệu quả. Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng tham mưu, đề xuất, kỹ năng thực thi công vụ của đội ngũ công chức chuyên trách CCHC, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị.

5. Tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm của hoạt động công vụ. Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiên quyết xử lý nghiêm đối với những cán bộ, công chức vi phạm pháp luật, gây khó khăn phiền hà cho tổ chức và công dân. Thực hiện tốt chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ,

công chức, viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Rà soát, lựa chọn những công chức có trình độ năng lực, có ý thức trách nhiệm cao và có phẩm chất đạo đức tốt làm việc trực tiếp ở Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của các cơ quan, đơn vị.

6. Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch CCHC của tỉnh năm 2018 và giai đoạn 2016-2020; huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

7. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC trên Đài Phát thanh và Truyền hình, trên Báo Cao Bằng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

8. Tổ chức gặp mặt, đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, lãnh đạo cấp huyện với doanh nghiệp; tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về TTHC, thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông, rút ngắn hơn nữa về thời gian giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Đối với những nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan, đơn vị thì kinh phí được cân đối sử dụng trong nguồn kinh phí ngân sách được UBND tỉnh giao năm 2018.

2. Đối với các nhiệm vụ chung của tỉnh như: Bồi dưỡng công chức chuyên trách CCHC, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, công chức đầu mối về kiểm soát TTHC; triển khai việc chấm điểm Chỉ số CCHC; triển khai thực hiện kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ CCHC của tỉnh,... Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách, dự toán kinh phí thực hiện.

3. Đối với các nhiệm vụ đột xuất hoặc lần đầu triển khai thực hiện theo chỉ đạo của các bộ, ngành Trung ương thì ngoài các nguồn kinh phí được hỗ trợ từ Trung ương (nếu có), trước khi thực hiện các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trực tiếp chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC năm 2018 của ngành, địa phương phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương và nội dung kế hoạch này.

- Thực hiện báo cáo CCHC định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

- Tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp và đánh giá kết quả.

- Tiếp nhận, xử lý kịp thời những phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

## 2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm:

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC, các kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ CCHC của tỉnh.

- Chủ trì triển khai thực hiện nội dung về cải cách TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

## 3. Các sở, ban, ngành chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ CCHC sau:

a) Sở Nội vụ là cơ quan tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác CCHC:

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2018 của tỉnh; tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; các đề án về CCHC của Chính phủ, Bộ Nội vụ, của tỉnh giao.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện: Kế hoạch kiểm tra CCHC, Kế hoạch kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018.

- Kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với việc triển khai thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả kiểm tra theo quy định.

- Tham mưu, giúp UBND tỉnh trong việc tổng hợp báo cáo các cơ quan liên quan về công tác CCHC của tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, chuyên đề, đề án, dự án về CCHC.

b) Sở Tư pháp: Chủ trì triển khai thực hiện nội dung về xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật.

c) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì triển khai thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch ứng dụng trong công tác quản lý nhà nước.



- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tham mưu tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử, đẩy mạnh việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh và Truyền hình xây dựng các chuyên trang, chuyên mục CCHC để thông tin, tuyên truyền công tác CCHC của tỉnh, của cơ quan, đơn vị.

d) Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Thực hiện quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

đ) Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, cân đối kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, đơn vị. Chủ trì, theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ về tài chính công của tỉnh.

e) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp nhận, xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý vướng mắc của doanh nghiệp theo thẩm quyền. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 06/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư trụ sở cấp xã, phường bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

g) Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Cao Bằng: Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC để tuyên truyền và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về CCHC.

Trong quá trình thực hiện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị định kỳ báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) về kết quả thực hiện CCHC theo quy định; kịp thời phản ánh, đề xuất những khó khăn, vướng mắc để UBND tỉnh xem xét và chỉ đạo giải quyết cụ thể./. *✓*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để thi hành);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan Đảng, MTTQ, Đoàn thể tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Cao Bằng; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NV, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Xuân Ánh**

**PHỤ LỤC CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC NĂM 2018**

(Kèm theo Kế hoạch số ~~4080~~ /KH-UBND ngày 25 /12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
<b>I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CCHC</b>						
1. Xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC của tỉnh	1. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2018	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan		
	2. Báo cáo CCHC tỉnh	Theo định kỳ	Sở Nội vụ	Các sở: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ		
2. Theo dõi, đánh giá CCHC	1. Chỉ số CCHC năm 2017 của tỉnh được đánh giá	Khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ		
	2. Đánh giá, xếp hạng Chỉ số CCHC năm 2017 của các sở, ban, ngành, huyện, TP	Tháng 1, 2/2018	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan		



Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
3. Kiểm tra việc thực hiện CCHC tại các cơ quan, đơn vị	Kết quả kiểm tra	Quý IV/2018	Đoàn kiểm tra CCHC của tỉnh, Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra	32.600.000đ	
4. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về công tác CCHC trên địa bàn tỉnh	1. Chuyên mục CCHC được phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Thường xuyên (thứ sáu hàng tuần)	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan		
	2. Duy trì chuyên mục "Đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước" trên báo in, báo điện tử	03 chuyên mục/tháng	Báo Cao Bằng	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan	39.000.000đ	
	3. Tin, bài, ảnh về CCHC được đăng trên trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan		
	4. Chương trình, chuyên mục CCHC được phát sóng trên Đài phát thanh các huyện, thành phố	Thường xuyên	UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan		
<b>II. XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT</b>						
1. Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2018	Quyết định của UBND tỉnh	Quý I/2018	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành liên quan		

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
2. Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL năm 2018	Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL năm 2018	Quý IV/2017	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		
3. Ban hành Quyết định về công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ và Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần của HĐND, UBND tỉnh năm 217	Quyết định của UBND tỉnh	Trước 31/01/2018	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành liên quan		
4. Báo cáo kết quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2017	Báo cáo kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	Trước 15/3/2018	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		
	Báo cáo công tác kiểm tra và xử lý văn bản QPPL	Trước 15/3/2018	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		
5. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật	1. Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh	Quý I/2018	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		
	2. Hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố về công tác theo dõi THTHPL	Thường xuyên				

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
	3. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật	Quý III/2018				
	4. Báo cáo kết quả công tác theo dõi THTHPL	Trước 15/10/2018				
<b>III. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>						
1. Ban hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC	1. Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2018	Quý IV/2017	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		
	2. Các văn bản triển khai thực hiện	Thường xuyên				
2. Tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật	Phương án đơn giản hóa TTHC	Từ quý II - quý III/2018	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh		
3. Duy trì đánh giá tác động, góp ý, thẩm định đối với các dự thảo văn bản QPPL có quy định TTHC theo quy định	Báo cáo đánh giá tác động; Văn bản góp ý, thẩm định	Thường xuyên	Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành	Các cơ quan, đơn vị liên quan		

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
4. Kịp thời công bố TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh	Quyết định công bố TTHC	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh		
5. Nhập và đăng tải TTHC lên cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định	TTHC được đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia	Thường xuyên	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan		
6. Nghiêm túc niêm yết, công khai các TTHC đã được công bố tại nơi giải quyết TTHC và trên trang thông tin điện tử theo quy định	TTHC được niêm yết công khai	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh		
7. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan		
8. Tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho công chức thực hiện các TTHC hoặc liên quan đến TTHC	Các lớp tập huấn	Thường xuyên	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	100.000.000đ	

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
9. Triển khai có hiệu quả Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích	Danh mục TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Thường xuyên	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan		
10. Tổ chức kiểm tra công tác cải cách TTHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Thông báo kết quả kiểm tra	6 tháng cuối năm	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	50.000.000đ	
11. Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo. Áp dụng phần mềm quản lý, đánh giá kiểm soát TTHC trong báo cáo tình hình, kết quả kiểm soát TTHC	Báo cáo bằng văn bản và báo cáo trên hệ thống phần mềm	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh		
<b>IV. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH</b>						
1. Tiếp tục thực hiện quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương về tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định của UBND tỉnh quy định về tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị	Năm 2018	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan		

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
2. Kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện	Báo cáo đánh giá kết quả kiểm tra năm 2018	Quý IV/2018	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		
3. Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Báo cáo kết quả các nhiệm vụ đã được phân cấp cho các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Quý IV/2018	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		
<b>V. XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b>						
1. Tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức năm 2017	Kết quả tuyển dụng	Tháng 4, 5/2018	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		
2. Tổ chức thi nâng ngạch công chức (khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ)	Kết quả thi nâng ngạch	Quý III, IV/2018	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		
3. Xây dựng quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo cấp phòng Sở Nội vụ, phòng Nội vụ các huyện và thành phố	Quyết định quy định tiêu chuẩn	Khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	UBND các huyện, thành phố		



Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
4. Tổ chức kiểm tra sát hạch đối với các trường hợp tuyển dụng vào công chức không qua thi tuyển, xét chuyển công chức cấp xã thành công chức cấp huyện và sinh viên cử tuyển vào UBND các huyện	Kết quả tuyển dụng	Tháng 3, 4 và tháng 10 - 11/2018	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		
5. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	1. Tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng CB, CCVC và cán bộ, công chức cấp xã theo Kế hoạch ĐTBĐ năm 2018	Từ tháng 3/2018-12/2018	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	1.200.000.000đ	
	2. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm 2018	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		
6. Thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 29/5/2014 của Chính phủ	Các cán bộ, công chức thuộc diện tinh giản biên chế được giải quyết nghỉ chế độ theo quy định	Năm 2018	Các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan		
<b>VI. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>						
1. Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc các lĩnh vực do UBND tỉnh quản lý	Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh	Quý II/2018	Các cơ quan, đơn vị phụ trách các lĩnh vực	Sở Tài chính và các cơ quan liên quan		

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
2. Ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công tính đủ chi phí	Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh	Quý III/2018	Các cơ quan, đơn vị phụ trách các lĩnh vực	Sở Tài chính và các cơ quan liên quan		
3. Rà soát, xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước	Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh	Quý III/2018	Các cơ quan, đơn vị phụ trách các lĩnh vực	Sở Tài chính và các cơ quan liên quan		
4. Rà soát, xây dựng Đề án đơn vị sự nghiệp công đủ điều kiện được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp	Quyết định phê duyệt đề án	Quý III/2018	Các cơ quan, đơn vị phụ trách các lĩnh vực	Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan		
5. Các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập triển khai hoạt động theo Đề án tự chủ được phê duyệt	Kế hoạch của các đơn vị	Quý I/2018	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ		
<b>VII. HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH</b>						
1. Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2018	1. Kế hoạch ban hành	Quý IV/2017	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		
	2. 100% nhiệm vụ trong kế hoạch được thực hiện	Quý IV/2018				

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
2. Duy trì và cập nhật thường xuyên Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh	Kiến trúc Chính quyền điện tử được cập nhật	Quý IV/2018	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		
3. Nâng cao khả năng ứng dụng phần mềm quản lý điều hành tại các cơ quan, đơn vị; nâng cao hiệu quả sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử đạt trên 90%, trong đó 10% văn bản bản phát hành có ký số	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan		
4. Duy trì, cung cấp thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử.	Trên 90% thông tin theo quy định được cung cấp trên Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông		
5. Nâng cao khả năng khai thác hệ thống một cửa điện tử đã được trang bị tại các cơ chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố	- 100% cơ quan, chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố giải quyết thủ tục hành chính thông qua hệ thống một cửa điện tử.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, TP	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh		
	- Trên 20% số hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến ở mức độ 3					

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
6. Tổ chức kiểm tra việc duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	Báo cáo kết quả việc thực hiện	Thường xuyên	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	15.000.000đ	
7. Tổ chức Hội nghị tập huấn về duy trì, áp dụng, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 cho các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	Tổ chức hội nghị	Năm 2018	Sở Khoa học và Công nghệ	Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và các cơ quan liên quan	25.000.000đ	
8. Báo cáo kết quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008	Báo cáo	Tháng 12/2018	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan		
<b>VIII. THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG</b>						
1. Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa	100% số lượng TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan		
2. Trang bị đồng bộ cơ sở vật chất tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của các cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả	Năm 2018	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan		